

# THE POWER OF BEING UNDERSTOOD

AUDIT | TAX | CONSULTING

# SAI SÓT THƯỜNG GẶP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trình bày bởi:

**ĐẶNG XUÂN CẢNH, DBA, CPA (Aust.), FVACPA, FVTCA**

**Managing Partner | AUDIT & ASSURANCE SERVICE**

**12/2018**

# NỘI DUNG TRÌNH BÀY

---

**TÓM TẮT NỘI DUNG**

**SAI SÓT VỀ DOANH THU**

**SAI SÓT VỀ TÀI SẢN**

**SAI SÓT VỀ CHI PHÍ VÀ CÔNG NỢ**

**CÁC SAI SÓT BÁO CÁO TÀI CHÍNH KHÁC**

**GIAN LẬN HAY SAI SÓT?**

# CHỮ VIẾT TẮT

<b>BCTC</b>	<b>Báo cáo tài chính</b>
<b>KTV</b>	<b>Kiểm toán viên</b>
<b>DN</b>	<b>Doanh nghiệp</b>
<b>DT</b>	<b>Doanh thu</b>
<b>LN</b>	<b>Lợi nhuận</b>
<b>CP</b>	<b>Chi phí</b>
<b>BCĐKT</b>	<b>Bảng cân đối kế toán</b>
<b>HĐKD</b>	<b>Hoạt động kinh doanh</b>
<b>TSCĐ</b>	<b>Tài sản cố định</b>
<b>BĐSDT</b>	<b>Bất động sản đầu tư</b>



# TÓM TẮT NỘI DUNG

# SAI SÓT VỀ DOANH THU

Giới thiệu

Thời điểm ghi nhận

Doanh thu giả và thổi phồng doanh thu

Phân loại sai

Doanh thu gộp

# SAI SÓT VỀ TÀI SẢN

Vốn hóa chi phí không phù hợp

Định giá tài sản

# SAI SÓT VỀ CHI PHÍ VÀ NỢ PHẢI TRẢ

Chuyển chi phí sang các niên độ sau

Bỏ sót và báo cáo nợ phải trả thấp



# CÁC SAI SÓT BCTC KHÁC

Hợp nhất

Sử dụng công cụ che giấu

Thuyết minh

# SAI SÓT HAY GIAN LẬN?

---

Thảo luận một vài lưu ý có liên quan.



# SAI SÓT VỀ DOANH THU

# GIỚI THIỆU

## THỜI ĐIỂM GHI NHẬN

- Chuyển doanh thu từ niên độ này sang niên độ khác
- Phổ biến nhất là ghi nhận sớm doanh thu

## DT GIẢ HOẶC THỎI PHÒNG DT

- Khách hàng giả; giao dịch giả; cả hai yếu tố = DT giả
- Giao dịch với khách hàng thật nhưng giá trị bị thổi phồng

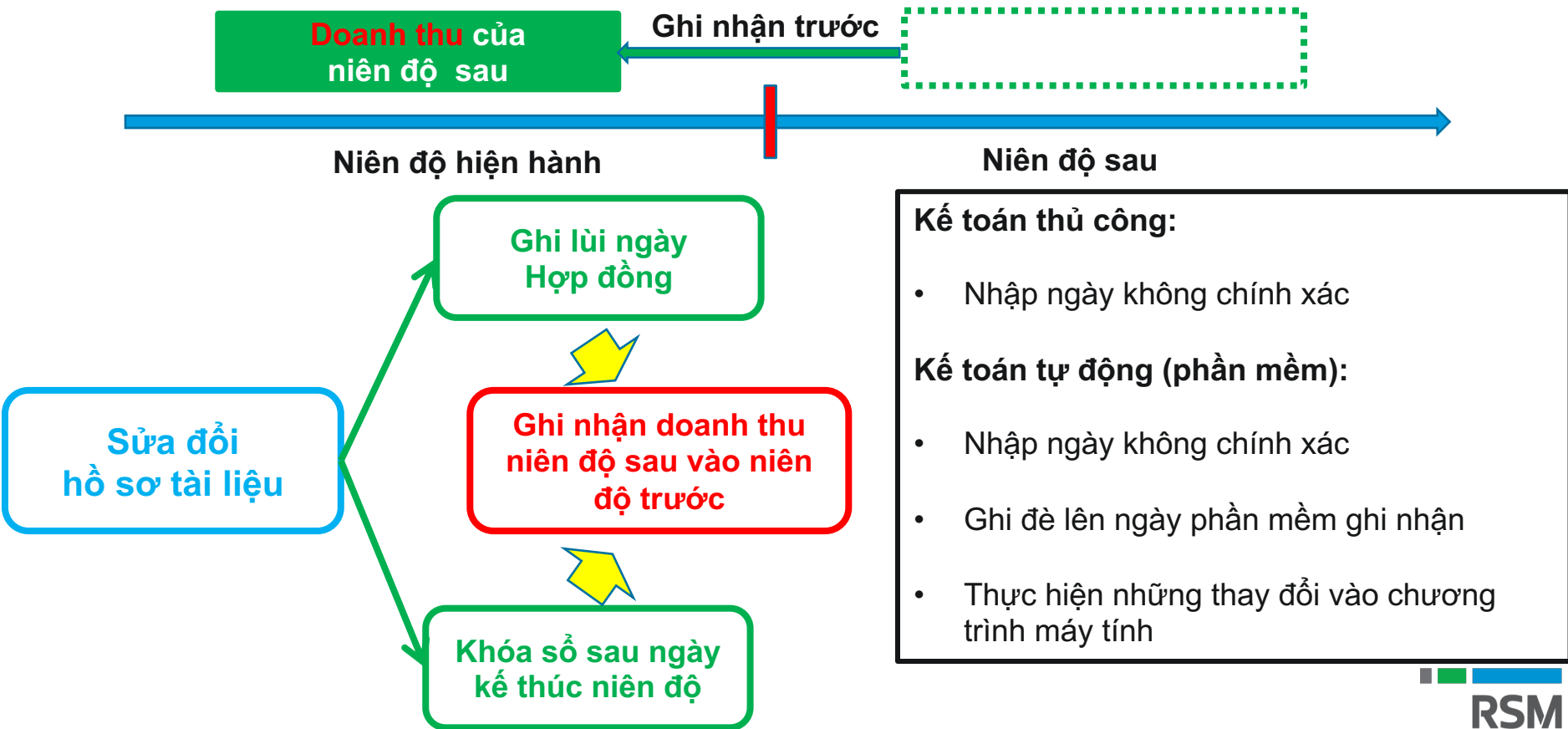
## PHÂN LOẠI

- Có thể có ảnh hưởng quan trọng đến một số đo lường tài chính bằng cách phân loại giao dịch sai
- Các dòng trên BCTC bị sai

## DOANH THU GỘP

- Làm cho DN có vẻ lớn hơn
- Chỉ tiêu LN không bị ảnh hưởng
- DT và CP được ghi nhận cao hơn với một số bằng nhau

# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU



# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

## Chuyển hàng

```
graph LR; A[Chuyển hàng] --> B[Chuyển hàng trước khi thực sự tiêu thụ]; A --> C["Cố ý kéo dài thời gian đi đường => Khách hàng không nhận được hàng trước khi ký hợp đồng bán hàng"]; A --> D["Chuyển hàng đến kho trung gian trước khi chuyển đến khách hàng"]; A --> E["Chuyển hàng không đúng theo đơn đặt hàng khi hàng theo đơn đặt hàng không còn tồn kho"];
```

Chuyển hàng trước khi thực sự tiêu thụ

Cố ý kéo dài thời gian đi đường  
=> Khách hàng không nhận được hàng trước khi ký  
hợp đồng bán hàng

Chuyển hàng đến kho trung gian trước khi chuyển đến  
khách hàng

Chuyển hàng không đúng theo đơn đặt hàng khi hàng  
theo đơn đặt hàng không còn tồn kho

# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

## Ghi nhận doanh thu theo tỷ lệ



DT ghi nhận

=

Tổng DT

x



CP phát sinh đến ngày báo cáo



Tổng CP ước tính của toàn bộ dự án

Ghi nhận cao

Ước tính thấp



Tổng CP ước tính của toàn bộ dự án

=

CP phát sinh đến ngày báo cáo

+

CP ước tính còn lại để hoàn thành

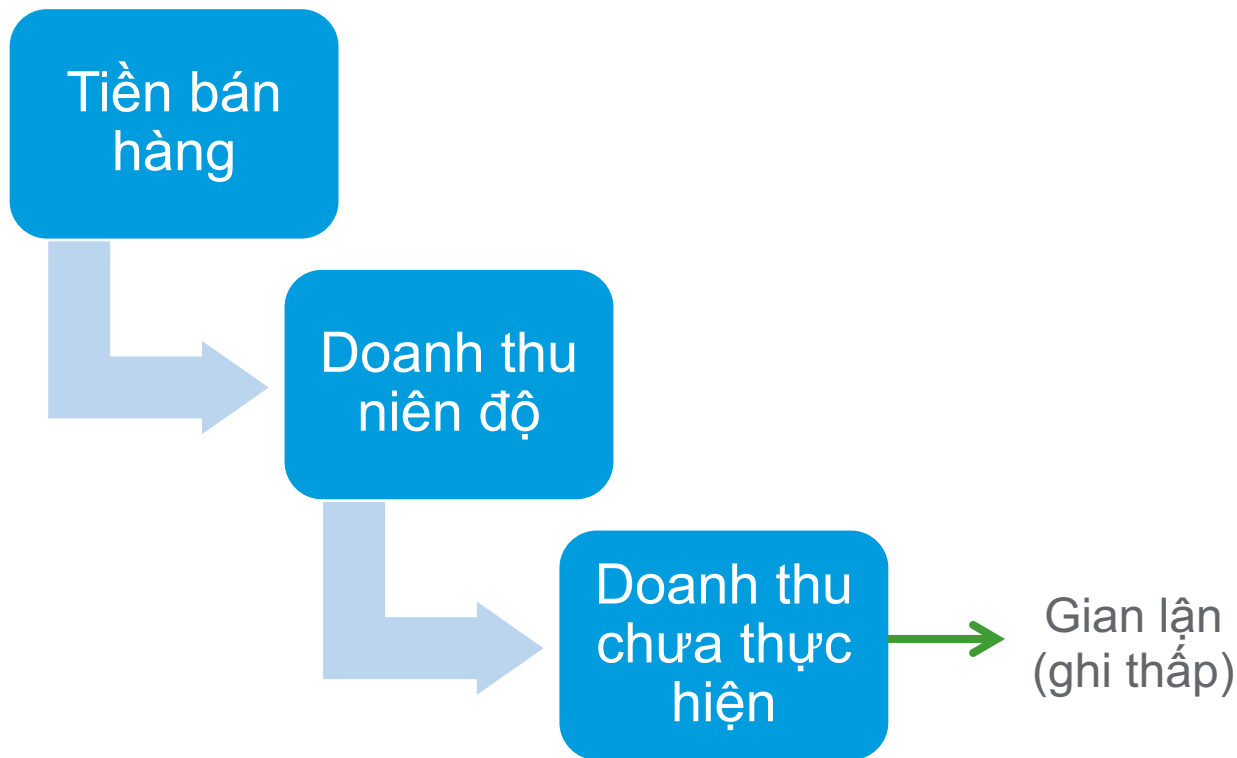
Ước tính thấp

## Phương thức ghi nhận cao chi phí thực tế phát sinh đến ngày báo cáo:

- Trả trước cho nhà cung cấp và nhà thầu phụ hàng hóa dịch vụ chưa cung cấp và không ghi nhận những khoản ứng trước là tài sản mà ghi nhận chi phí của dự án;
- Che dấu các khoản thanh toán cho các bên liên quan như là chi phí của dự án;
- Tạo ra các doanh nghiệp giả như là nhà cung cấp hoặc nhà thầu phụ và thực hiện thanh toán hoặc trích trước các khoản thanh toán cho các doanh nghiệp giả này;
- Tạo ra nhân viên “ma” và làm giả các tài liệu là những nhân viên này đang làm việc cho dự án và được thanh toán;
- Phân loại sai các chi phí hợp pháp;
- Ghi nhận trùng chi phí đã phát sinh

# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

KHÁCH HÀNG  
TRUYỀN THỐNG





# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

**KHÁCH HÀNG  
TRUYỀN THÔNG**



**Gian lận khách  
hàng truyền  
thông (ghi nhận  
thấp phần  
thanh toán  
trong tương lai)**

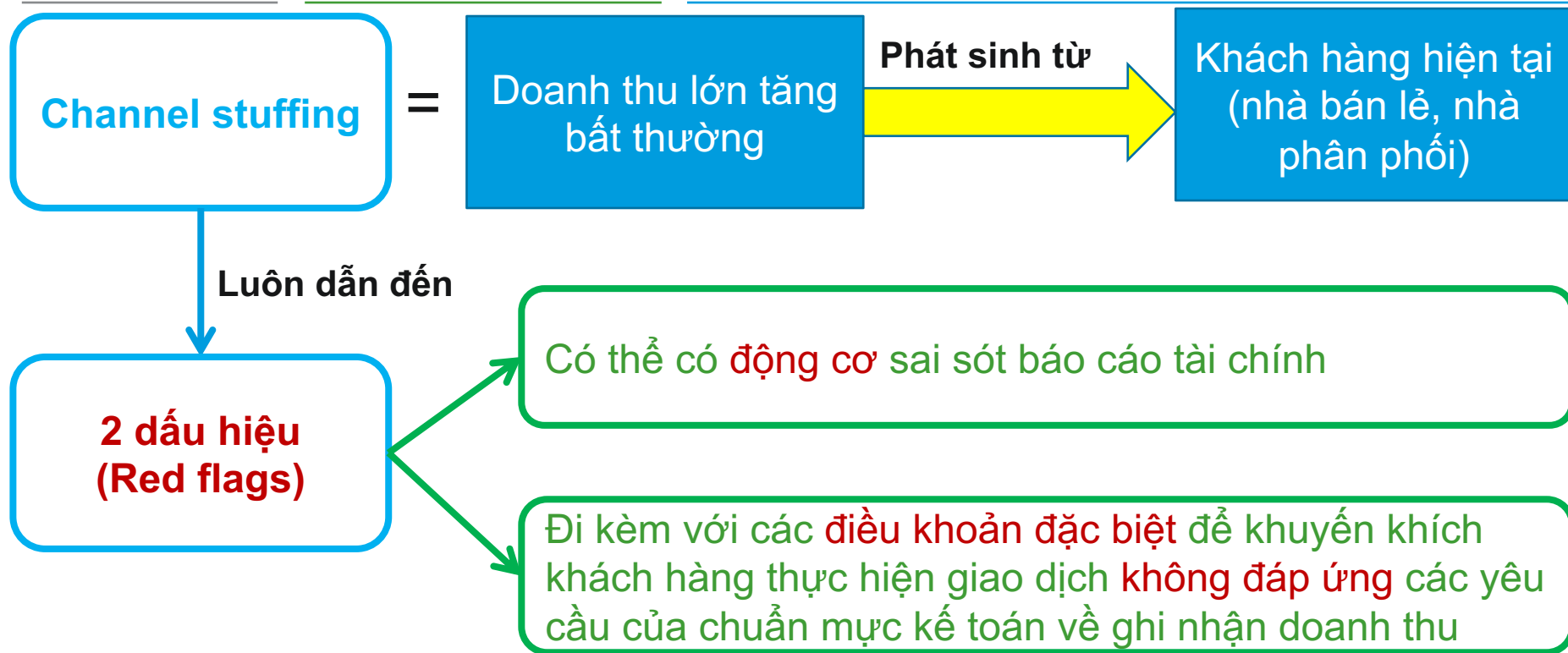
Không ghi nhận doanh thu chưa thực hiện

Ghi nhận thấp theo giá gốc thấp hơn giá trị hợp lý

Ghi nhận thấp hơn bằng cách xác định FV không phù hợp

Ghi nhận thấp tỷ lệ thanh toán khuyến mãi

# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU



# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – GHI NHẬN TRƯỚC DOANH THU

Bill and hold

=

Khách hàng đặt hàng

+

Yêu cầu người bán giữ hàng và giao trong tương lai

## USGAAP

7 điều kiện ghi nhận doanh thu trước khi giao hàng:

1. Rủi ro về **quyền sở hữu** phải được chuyển cho người mua
2. Khách hàng nhất định phải có các **cam kết không thể thay đổi** để mua hàng (ưu tiên bằng văn bản)
3. **Người mua**, không phải là người bán, phải **yêu cầu** giao dịch bán hàng là Bill and hold
4. Phải có **lich giao hàng cụ thể** và việc giao hàng phải hợp lý và phù hợp với mục đích kinh doanh của người mua
5. Người bán không phải nắm giữ bất kỳ nghĩa vụ thực hiện cụ thể nào có thể làm cho **quá trình tạo ra thu nhập** không hoàn thành
6. **Hàng hóa phải tách biệt** khỏi hàng hóa của bên bán và không được dùng để thực hiện đơn đặt hàng của khách hàng khác
7. Hàng hóa phải **hoàn tất sẵn sàng** để giao hàng

=> **Mỗi điều kiện trên đều chứa đựng yếu tố rủi ro sai sót vốn có của nó**

DT ghi nhận

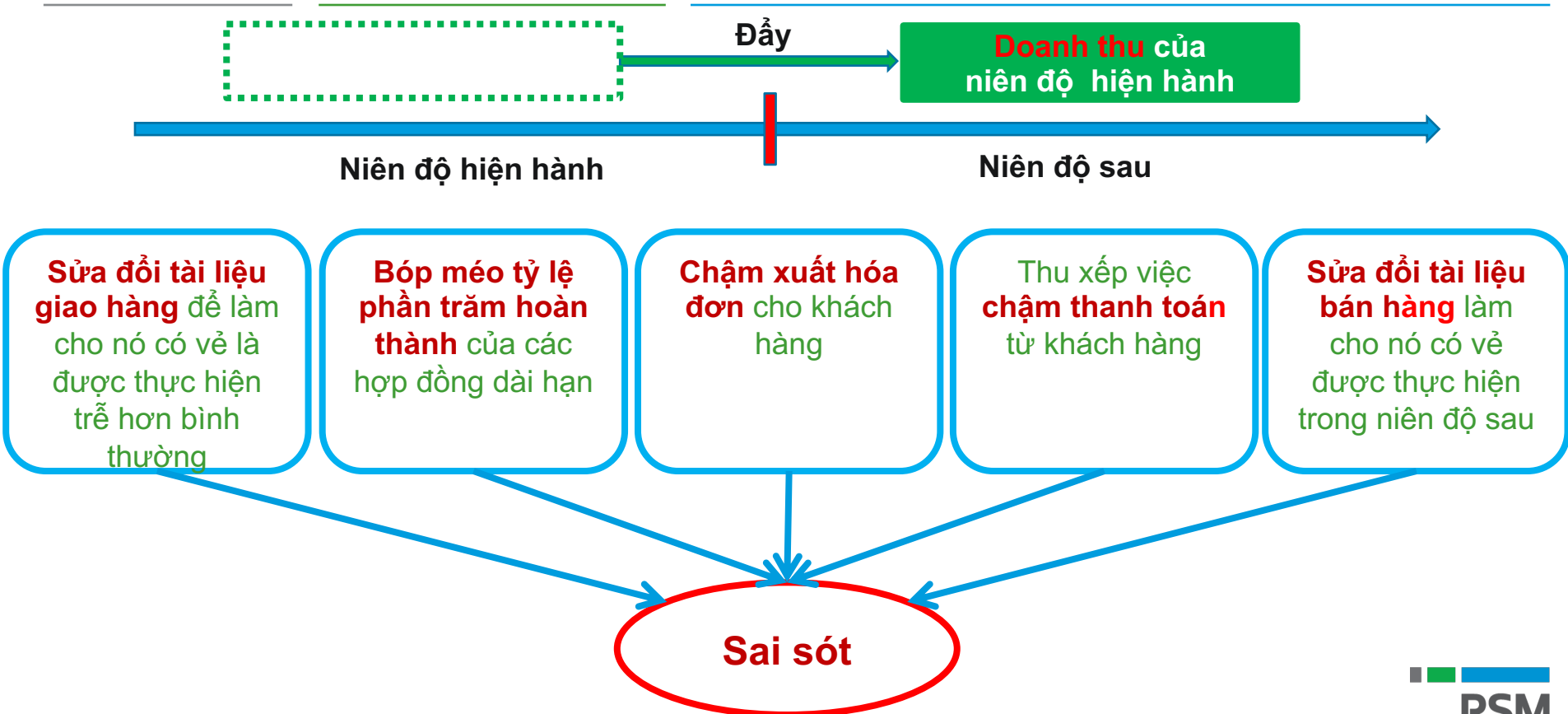
?

Thời điểm  
đặt hàng

Thời điểm  
giao hàng

**VAS: Không hướng dẫn cụ thể**

# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – ĐẨY DT SANG NIÊN ĐỘ SAU



# THỜI ĐIỂM GHI NHẬN – ĐẨY DT SANG NIÊN ĐỘ SAU

Sử dụng một khoản dự trữ để **dự phòng** cho **thiếu hụt doanh thu** tương lai

→ “Reserve for a rainy day”

**Hình thành** một khoản **dự trữ** được ghi nhận là **nợ phải trả** trên BCĐKT

**Chuyển đổi** thành **doanh thu** khi doanh thu không đủ như mong đợi

# DOANH THU GIẢ

---

## 3 KỸ THUẬT TẠO DOANH THU GIẢ

```
graph LR; A[3 KỸ THUẬT TẠO DOANH THU GIẢ] --> B[Ghi nhận bút toán giả (vd. "top-side entries")]; A --> C[Ghi nhận doanh thu cho khách hàng giả]; A --> D[Ghi nhận doanh thu giả cho khách hàng thật];
```

Ghi nhận bút toán giả (vd. "top-side entries")

Ghi nhận doanh thu cho khách hàng giả

Ghi nhận doanh thu giả cho khách hàng thật

# BÁN HÀNG CHO BÊN LIÊN QUAN



Trên báo cáo tài chính hợp nhất của **Công ty A**, doanh thu bán hàng cho **Bên liên quan** bị loại bỏ

Sai sót

Khi **Bên liên quan** không được bao gồm trong báo cáo tài chính hợp nhất của bên bán (**Công ty A**)

Doanh thu bán hàng cho **Bên liên quan** **không** bị loại bỏ

# THỜI PHÒNG DOANH THU – KHÁCH HÀNG THẬT

2 KỸ THUẬT  
THỜI PHÒNG  
DOANH THU

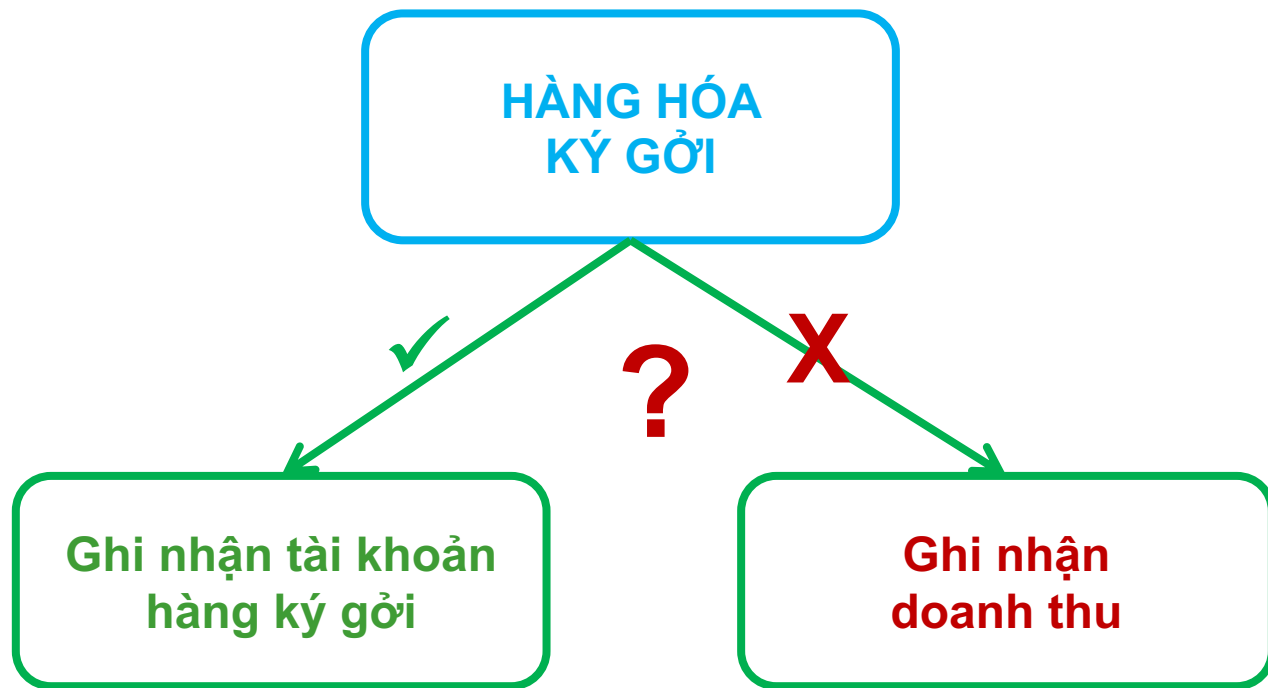
Thời phòng giá trị giao dịch với khách hàng thật (vd. thời phòng số lượng, giá bán, ...)

Giao dịch giả với khách hàng thật

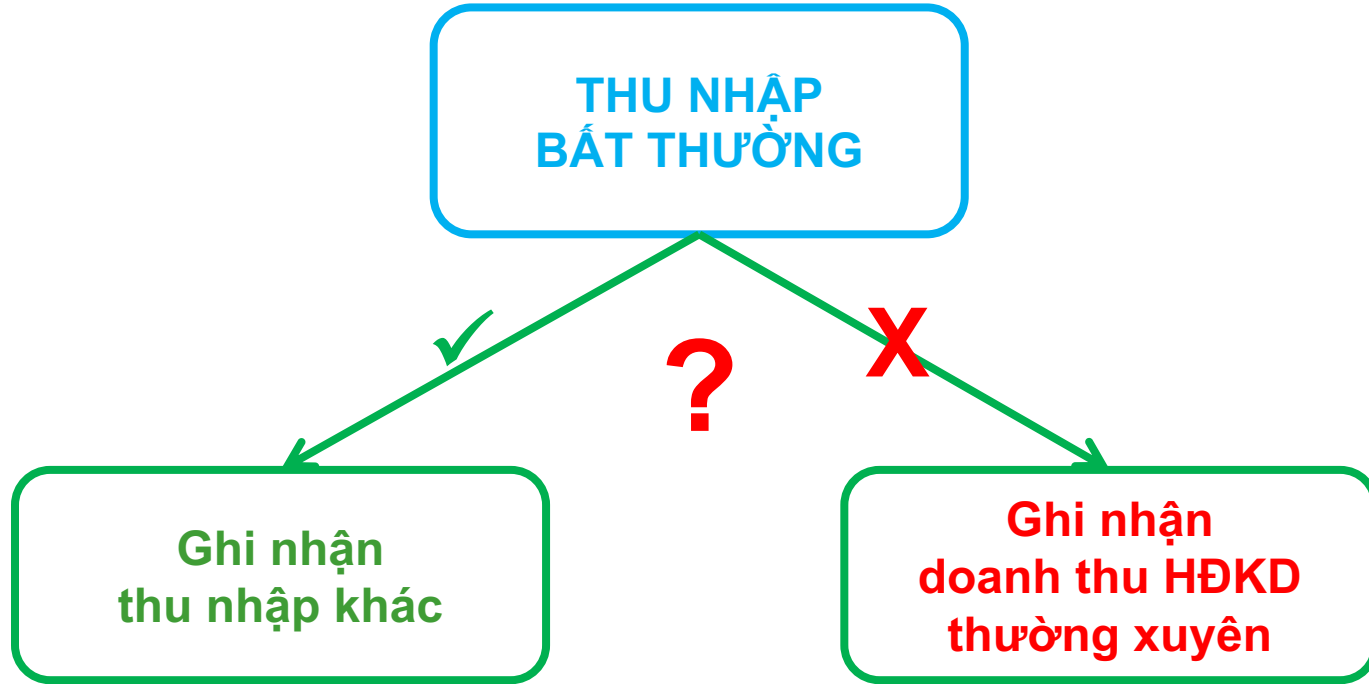


# HÀNG HÓA KÝ GỬI

---



# PHÂN LOẠI SAI



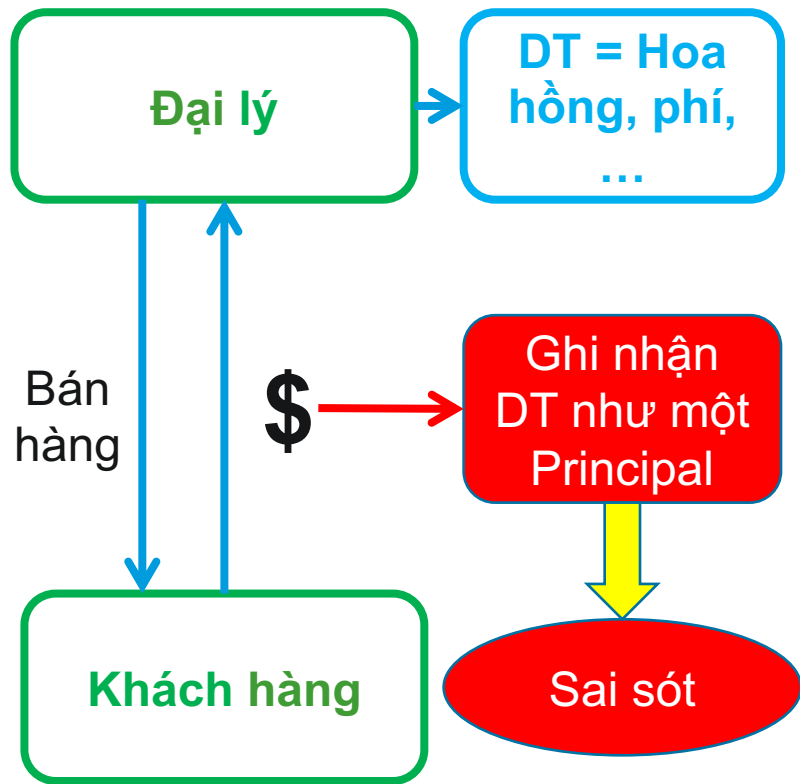
# GHI NHẬN THEO SỐ GỘP

---

**MỤC TIÊU**

**Làm cho báo cáo tài chính của doanh nghiệp lớn hơn bình thường**

# GHI NHẬN THEO SỐ GỘP – ĐẠI LÝ VÀ BÊN GIAO HÀNG ĐẠI LÝ (PRINCIPAL)

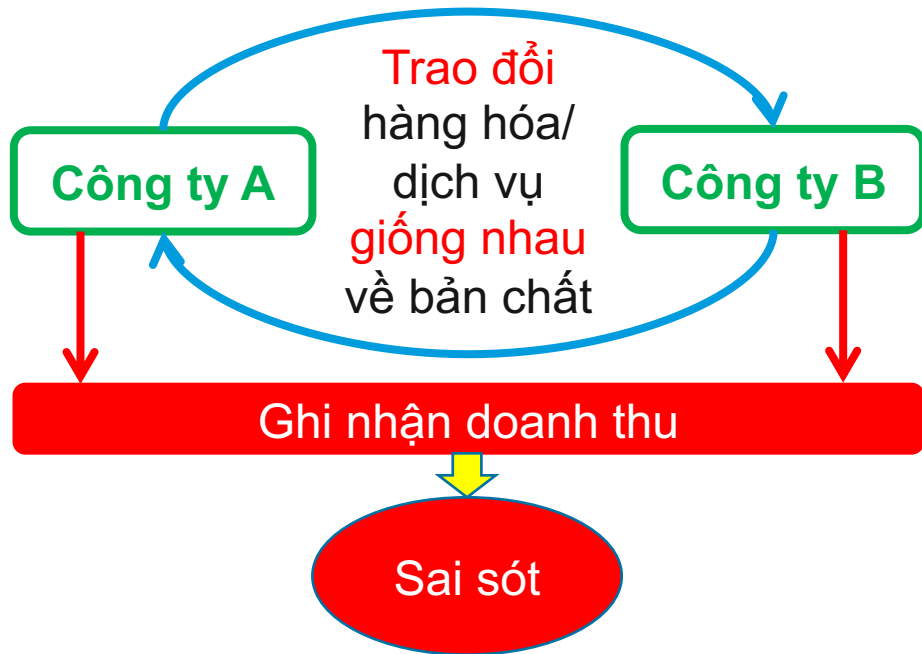


Làm sao xác định đại lý hay bên giao hàng đại lý?

08 câu hỏi nên xem xét (chỉ mang tính tham khảo):

1. Ai là người có nghĩa vụ chính trong giao dịch?
2. Ai chịu rủi ro về hàng hóa trong giao dịch?
3. Doanh nghiệp báo cáo quyền quyết định giá bán?
4. Doanh nghiệp có thay đổi sản phẩm hoặc cung cấp một phần dịch vụ?
5. Doanh nghiệp có toàn quyền chọn nhà cung cấp ?
6. Doanh nghiệp có vai trò trong việc xác định đặc tính của sản phẩm hoặc dịch vụ?
7. Doanh nghiệp có chịu rủi ro về mất mát hàng tồn kho?
8. Doanh nghiệp có chịu rủi ro bán chịu?

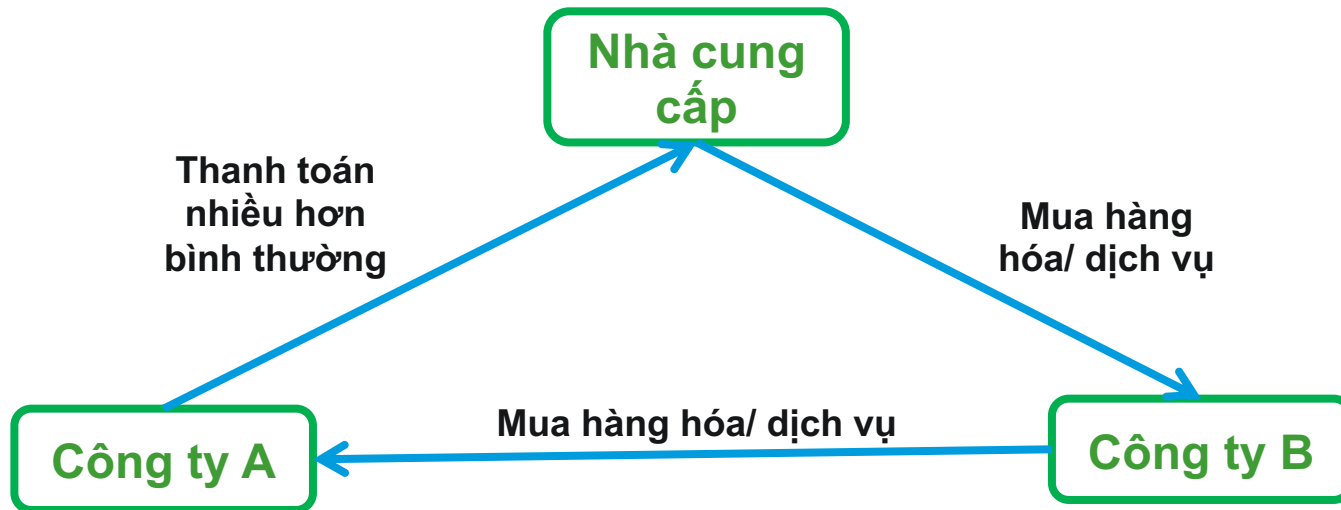
# ĐỔI HÀNG



Theo IAS 18, trao đổi hàng hóa hoặc dịch vụ giống nhau về bản chất  
=> không ghi nhận doanh thu

# GIAO DỊCH VÒNG TRÒN

---



# DOANH THU VÀ CHI PHÍ GIẢ

---

Liên quan đến việc  
ghi nhận DT & CP  
giả với số liệu bằng  
nhau

Xuất hiện như là một doanh nghiệp  
lớn hơn bình thường để đáp ứng yêu  
cầu của thị trường về tốc độ phát  
triển doanh thu



# SAI SÓT VỀ TÀI SẢN



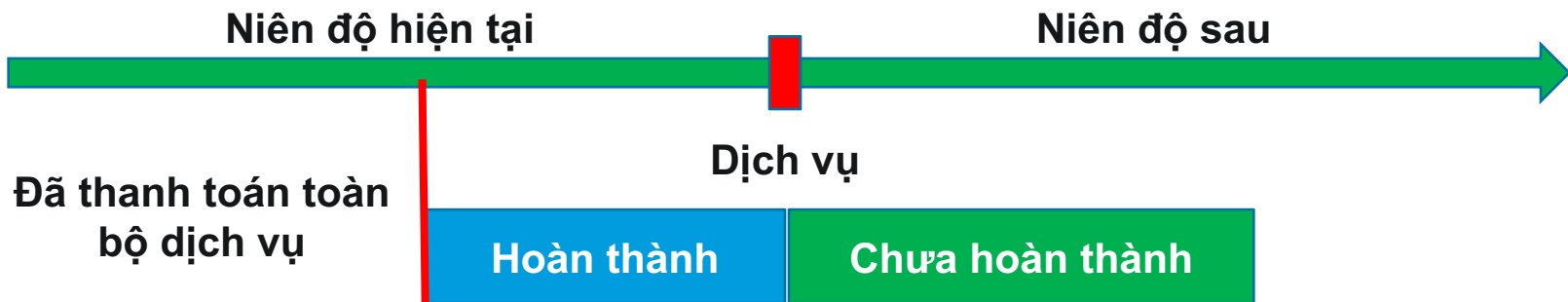
# VỐN HÓA CHI PHÍ KHÔNG PHÙ HỢP

## Chi phí dễ bị vốn hóa không phù hợp:

- Chi phí thành lập
- Chi phí nghiên cứu và phát triển
- Chi phí sửa chữa và bảo trì
- Chi phí phát triển và mua phần mềm
- Chi phí website
- Chi phí phát triển tài sản vô hình
- Chi phí trả trước và trích trước khác

Nên được ghi nhận là  
**chi phí phát sinh**  
(VAS: vốn hóa và phân  
bổ không quá 3 năm)

# VỐN HÓA - CHI PHÍ TRÍCH TRƯỚC VÀ TRẢ TRƯỚC KHÁC



✓  
Phần thanh toán cho dịch vụ chưa hoàn thành nên được ghi nhận là tài sản

X  
Phần thanh toán cho dịch vụ hoàn thành cũng được ghi nhận là tài sản

↓  
Giảm chi phí, nâng cao lợi nhuận niên độ hiện tại

# VỐN HÓA – HÀNG TỒN KHO

Vốn hóa không phù hợp những  
chi phí có liên quan đến sản  
xuất và mua hàng hóa tồn kho

Phương pháp	Chuẩn mực chấp nhận
Thực tế đích danh	IFRS, USGAAP và VAS
FIFO	IFRS, USGAAP và VAS
LIFO	USGAAP (IFRS và VAS không chấp nhận)
Bình quân gia quyền	IFRS, USGAAP và VAS

Phương pháp xác định giá trị hàng tồn kho có thể có ảnh hưởng trọng yếu đến BCTC

# BÁO CÁO TÀI SẢN GIẢ

---

Thổi phồng giá trị tài sản bằng  
cách báo cáo tài sản không thuộc  
sở hữu của doanh nghiệp

Các hồ sơ chứng từ  
chứng minh tài sản

Cần xác nhận quyền  
sở hữu tài sản của  
doanh nghiệp

# ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO SAI SÓT

## 1. Bóp méo việc kiểm kê cuối niên độ để thổi phồng số lượng hàng tồn kho

- **Sửa đổi** tài liệu hoặc các bản kiểm đếm
- **Chèn thêm** các bản kiểm đếm giả
- **Đếm** một loại hàng **nhiều lần** bằng cách di chuyển từ điểm này sang điểm khác
- Đưa các **khoản mục khổng**, chẳng hạn như đếm các hộp giấy rỗng
- **Tận dụng chương trình máy tính** để thực hiện kiểm tự động không phù hợp hoặc tạo ra tài liệu giả về hàng tồn kho của doanh nghiệp
- Tận dụng **nhà cung cấp giả** cung cấp hàng cho doanh nghiệp
- **Đưa hàng của bên liên quan** vào hàng tồn kho của doanh nghiệp
- **Đưa hàng nhận ký gởi** vào hàng tồn kho của doanh nghiệp

# ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO SAI SÓT

2. Kỹ thuật cut-off doanh thu không phù hợp vào cuối niên độ

3. Sửa đổi hóa đơn nhà cung cấp hoặc các hồ sơ chứng từ để thổi phồng đơn giá

4. Bóp méo việc kiểm kê cuối niên độ để thổi phồng số lượng hàng tồn kho

5. Sử dụng các bút toán điều chỉnh nhật ký (top-side adjustments) đối với hàng tồn kho

# ĐÁNH GIÁ HÀNG TỒN KHO – RỦI RO SAI SÓT

6. Áp dụng các định mức về lao động và CPSXC không phù hợp đối với hàng do doanh nghiệp sản xuất

7. Thối phòng giá trị hàng tồn kho bằng cách phân loại sai thông qua các kỹ thuật như dán nhãn hàng hóa sai để thối phòng đơn giá hàng

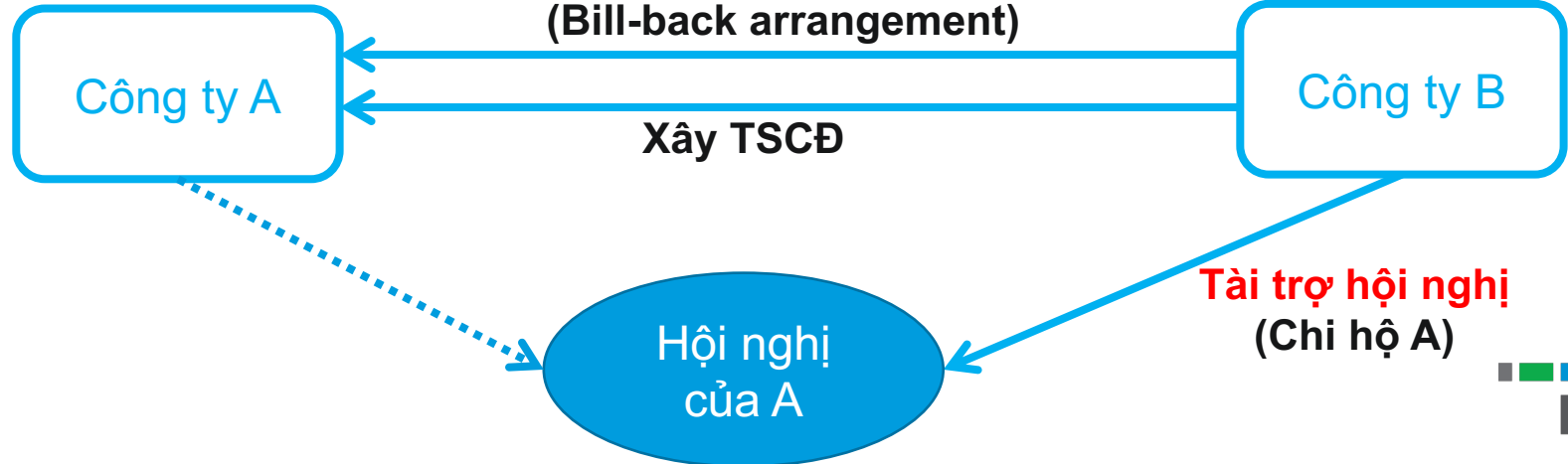
8. Không ghi nhận tổn thất hàng tồn kho do:

- Cố ý không xác định **hàng tồn kho lỗi thời hoặc chậm luân chuyển**
- Đề xuất **khuyến mãi** cho khách hàng (có thể là để bán hàng chậm luân chuyển)

# THỜI PHÒNG GIÁ TRỊ GHI SỔ TSCĐ

Tài sản có thật nhưng **thời phòng**  
giá trị ghi sổ

Xuất hóa đơn **tài trợ cho hội nghị** thành  
**chi phí của xây dựng TSCĐ**  
(Bill-back arrangement)





# TÀI SẢN MUA TỪ BÊN LIÊN QUAN

---

Việc mua tài sản từ các **bên liên quan**, cho dù bằng tiền hoặc bằng các phương tiện phi tiền tệ

Nên được xem xét cẩn thận để xem có **bị thổi phồng về giá trị** hay không

# ĐÁNH GIÁ TÀI SẢN

## Ghi nhận thiếu chi phí khấu hao và chi phí phân bổ

Xác định **thời gian sử dụng hữu ích** vượt quá **thời gian sử dụng thực tế** của tài sản đưa đến việc tạm ngừng ghi nhận chi phí

**Bắt đầu khấu hao chậm** bằng cách sử dụng ngày đưa tài sản vào hoạt động không phù hợp

Xác định **giá trị thanh lý cao** không phù hợp

## SAI SÓT

**Sử dụng giá trị hợp lý** không phù hợp để thổi phồng giá trị ghi sổ của BĐSĐT

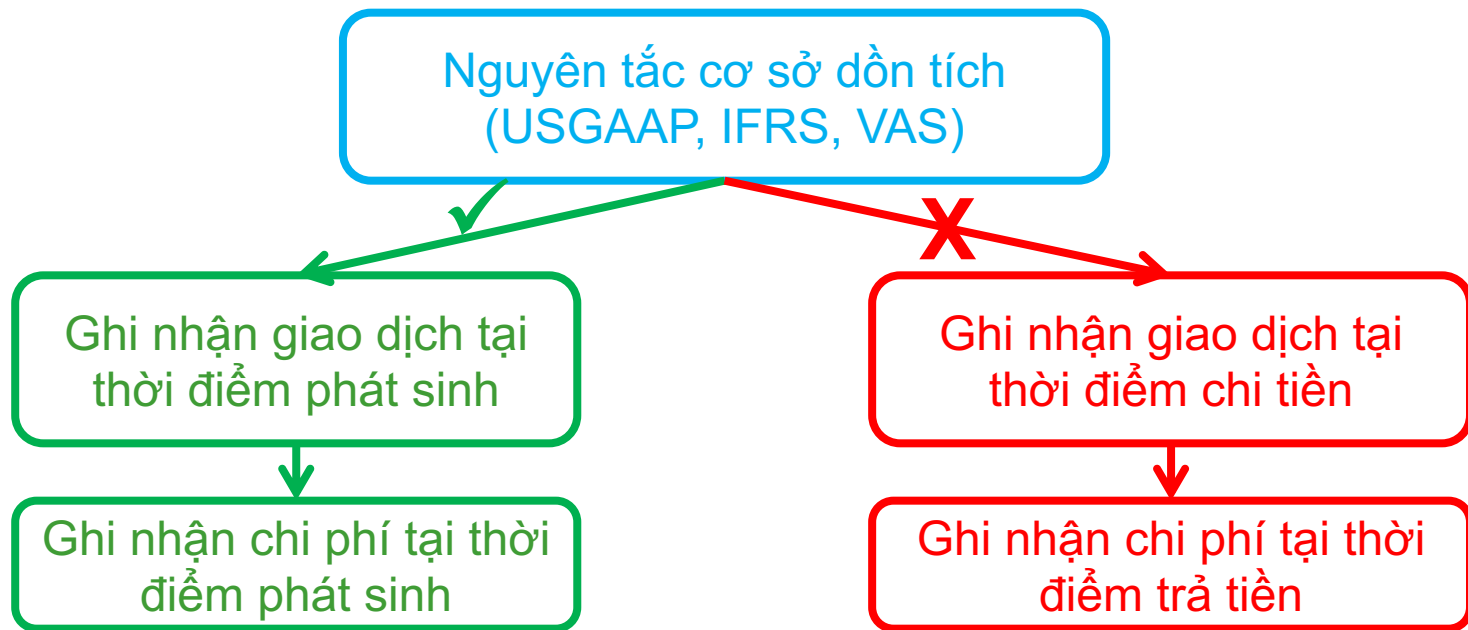
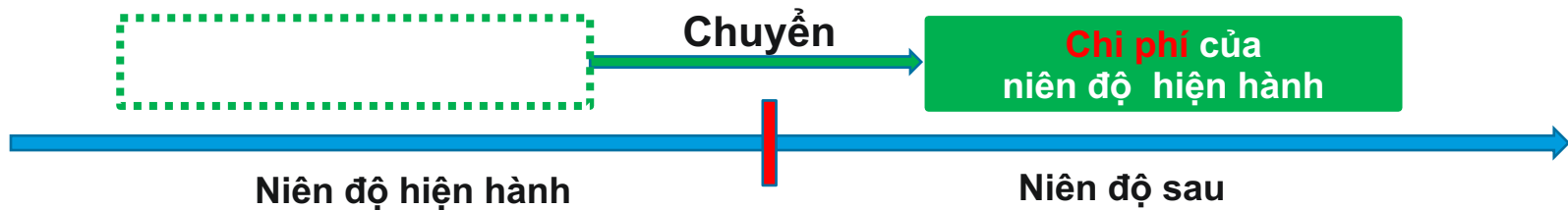
**Không ghi nhận tổn thất giá trị** (BĐSDT chờ tăng giá)

**Thay đổi từ phương pháp này sang phương pháp khác** không hợp lý (Cost & FV models) (không áp dụng cho VAS)



# SAI SÓT VỀ CHI PHÍ VÀ NỢ PHẢI TRẢ

# CHUYỂN CHI PHÍ VỀ CÁC NIÊN ĐỘ SAU



# BÁO CÁO THIẾU NỢ PHẢI TRẢ

## PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

- Dấu hóa đơn dịch vụ và hàng hóa đã nhận trước cuối niên độ
- Thỏa thuận với nhà cung cấp để thực hiện việc thanh toán sau ngày KTV hoàn tất việc kiểm toán
- Thỏa thuận với nhà cung cấp để trì hoãn việc xuất hóa đơn sau ngày kết thúc niên độ
- Thu xếp những khoản tài trợ thanh toán cho nhà cung cấp không thuyết minh để nhà cung cấp nhận được thanh toán từ công ty tài chính thứ ba và loại bỏ nợ phải trả cho công ty tài chính khỏi BCĐKT
- Sửa đổi hóa đơn nhà cung cấp
- Ký các thỏa thuận phi tiền tệ với nhà cung cấp để thanh toán nợ phải trả sau ngày kết thúc niên độ.





# CÁC SAI SÓT BCTC KHÁC

# HỢP NHẤT VÀ HỢP NHẤT KINH DOANH

---

Rủi ro sai sót BCTC  
tồn tại dưới hai hình  
thức cơ bản:

Hợp nhất các doanh nghiệp không thỏa mãn  
tiêu chuẩn để hợp nhất

Không hợp nhất các doanh nghiệp phải hợp  
nhất theo quy định



# CHE GIẤU BIẾN THỦ TÀI SẢN

Thanh toán các khoản mua sắm cá nhân bằng thẻ tín dụng của doanh nghiệp

Lập báo cáo chi phí giả để xin doanh nghiệp thanh toán

Yêu cầu thanh toán các séc không có chứng từ cho các khoản chi phí cá nhân và chi phí không phục vụ sản xuất kinh doanh như chi phí xây dựng nhà ở của cá nhân

Các khoản ghi có TK tiền được bù trừ với bên nợ của một số khoản mục như:

- Doanh thu (Làm giảm doanh thu thuần)
- Giá vốn hàng bán (Làm tăng giá vốn hàng bán)
- Nợ phải thu (Thổi phồng tài sản này)
- Chi phí quản lý (Thổi phồng chi phí hoạt động)

# CHE DẤU HÀNH ĐỘNG PHI PHÁP

---

Hành động phi pháp

```
graph LR; A[Hành động phi pháp] --> B[Phổ biến nhất là các khoản chi cho tham nhũng/hối lộ]; A --> C[Cố ý phân loại sai các khoản chi thuộc loại này như là chi phí hoạt động kinh doanh thông thường của doanh nghiệp];
```

Phổ biến nhất là các khoản **chi cho tham nhũng/hối lộ**

**Cố ý phân loại sai** các khoản chi thuộc loại này như là **chi phí hoạt động kinh doanh thông thường** của doanh nghiệp

# SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

## 04 loại thuyết minh phổ biến trong các BCTC:

Các chính sách

Số liệu chi tiết của các tài khoản

Thông tin bổ sung cho các khoản mục trong BCTC:

- Thuyết minh về cầm cố thế chấp cho các khoản vay
- Giao dịch với bên liên quan
- Thay đổi về chính sách kế toán và thay đổi về ước tính kế toán

Thông tin về các khoản mục không có trong báo cáo tài chính

- Các cam kết
- Sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

# SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

## Các loại sai sót trong thuyết minh

Bỏ sót

Thuyết minh không đầy đủ : Bỏ bớt một số chi tiết quan trọng, những khía cạnh tiêu cực của sự kiện

Diễn giải sai thông tin trình bày trong thuyết minh

Thuyết minh không rõ ràng gây hiểu nhầm

# SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

Các thuyết minh sau đây có thể cung cấp những gợi ý về rủi ro sai sót BCTC

Thay đổi về ước tính kế toán

Thay đổi về phương pháp kế toán

Thay đổi mô tả về bản chất hoạt động của doanh nghiệp

Thuyết minh chỉ ra các giao dịch mua, bán công ty con hoặc ngành kinh doanh

# SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

---

## Rủi ro bỏ sót phổ biến

---

**Nợ tiềm tàng** Không xác định được nghĩa vụ nhưng có khả năng xảy ra trừ khi giảm sút kinh tế là khó có thể xảy ra

---

**Các cam kết** Khác với nợ/tài sản tiềm tàng, các cam kết là các nghĩa vụ đã xác định thường có liên quan đến việc giảm sút kinh tế trong tương lai được yêu cầu theo một hợp đồng hoặc thỏa thuận thuê hiện hành

# SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

---

## Rủ ro bỏ sót phổ biến

---

### Giao dịch bên có liên quan

Không thuyết minh giao dịch với bên có liên quan

Thuyết minh không đúng về bản chất của bên liên quan hoặc thuyết minh không đầy đủ về bản chất của giao dịch với bên liên quan

---

### Lưu ý:

VAS: Các khoản tiền lương và vay của lãnh đạo doanh nghiệp được yêu cầu thuyết minh

# SAI SỐT TRONG THUYẾT MINH

---

## Rủi ro bỏ sót phổ biến

---

### Thay đổi nguyên tắc kê toán

Thuyết minh sửa chữa lỗi của năm trước thành thay đổi về chính sách kế toán được phép thay đổi theo Chuẩn mực kế toán

### Thay đổi ước tính kế toán (VAS 29)

- Bản chất của thay đổi
- Giá trị của thay đổi ảnh hưởng đến kỳ hiện tại và dự kiến ảnh hưởng các kỳ trong tương lai (Nếu không xác định được thì phải trình bày lý do)



# SAI SÓT TRONG THUYẾT MINH

---

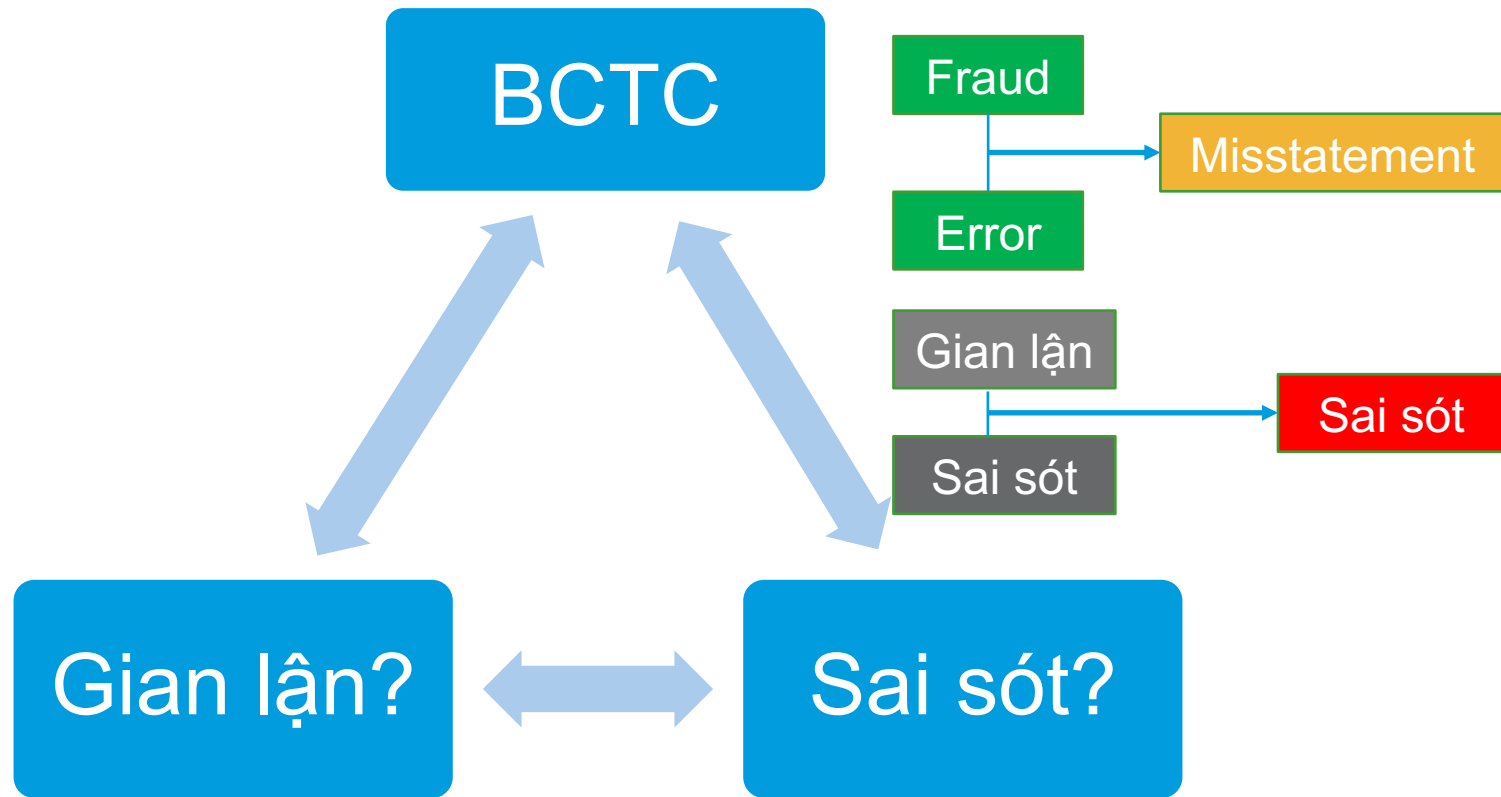
## Rủi ro bỏ sót phổ biến

---

### Các sự kiện sau ngày kết thúc niên độ

Cần thuyết minh các sự kiện sau ngày kết thúc niên không cần điều chỉnh nếu việc không thuyết minh sẽ ảnh hưởng đến quyết định kinh tế của người sử dụng

# Gian lận hay sai sót?



# QUESTIONS AND ANSWERS?

•

# Tài liệu tham khảo

---

1. Gerald M. Zack, Financial Statement Fraud, Wiley, 2013
2. Ken Fisher, How to smell a rat, Wiley, 2009
3. Leonard W. Vona, The Fraud Audit, Wiley, 2011
4. Leonard W. Vona, Fraud Risk Assessment, Wiley, 2008
5. Benford's Law, Mark J. Nigrini, Wiley, 2012
6. Michael R. Young, Financial Fraud Prevention and Detection, Wiley, 2014
7. Zabihollah Rezaee, Financial Statement Fraud, Wiley, 2010
8. K.H. Spencer Pickett, Corporate Fraud, Wiley, 2007
9. International Standards on Auditing, International Auditing and Assurance Standards Board
10. Thông tư 200/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính.

# CÁC DỊCH VỤ CỦA RSM VIỆT NAM

---

## 1. DỊCH VỤ BẢO ĐẢM (ASSURANCE SERVICES)

- a) KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH
- b) SOÁT XÉT
- c) THỦ TỤC THỎẢ THUẬN TRƯỚC
- d) DỊCH VỤ BẢO ĐẢM KHÁC

## 2. DỊCH VỤ TƯ VẤN THUẾ (TAX SERVICES)

## 3. DỊCH VỤ OUTSOURCE (OUTSOURCING SERVICES)

THANK YOU FOR  
YOUR TIME AND  
ATTENTION